

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Với diễn biến quốc tế bất lợi, TTCK Việt Nam tuần qua không còn giữ được nhịp hồi phục, với chỉ số VN-Index và HNX-Index giảm lần lượt -0.85% và -0.90%.

Các diễn biến chính trong tuần:

* Sự sụt giảm của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (-0.89%) kéo chỉ số VN-Index giảm điểm trong tuần qua. Dòng tiền hướng về nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa, giúp nhóm này ghi nhận mức tăng 0.70%.

* Sắc đỏ áp đảo thị trường trên cả 2 sàn HSX và HNX. Thanh khoản trước kỳ nghỉ lễ giảm và thấp.

* Xét theo nhóm ngành, đáng chú ý là ngành *Hàng May Mặc* vẫn chịu áp lực giảm bởi những khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, cổ phiếu lẻ FTM có mức sụt giảm bất thường cũng mang tới diễn biến tiêu cực cho ngành này.

* Khối ngoại bán ròng trong tuần qua với giá trị bán ròng lên tới 203 tỷ VND. Những phiên cuối tuần đã trở nên tích cực hơn khi khối ngoại trở lại mua ròng nhẹ.

Nhận định thị trường tuần tới:

Diễn biến trái chiều của thế giới khiến chỉ số VN-Index trải qua những phiên biến động mạnh trong tuần qua. Tâm lý nhà đầu tư có phần ổn định hơn sau khi đón nhận những tín hiệu rằng hai bên Mỹ - Trung sẽ nối lại cuộc đàm phán, giảm căng thẳng leo thang trong ngắn hạn. Biến động của thị trường quốc tế vẫn chi phối TTCK Việt Nam trong tuần tới. Tuần tới, nhà đầu tư sẽ chuyển sự chú ý sang Fed khi xét báo cáo việc làm hàng tháng và dữ liệu sản xuất có thể thay đổi khả năng giảm lãi suất từ Fed trong kì họp tháng 9.

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2019 tăng 0.28% so với tháng trước, tăng 1.87% so với tháng 12/2018, tăng 2.26% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng đầu năm 2019, CPI tăng 2.7% so với cùng kỳ năm 2018, mức tăng này thấp nhất trong 3 năm gần đây, theo số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê.

Cụ thể, có 8/11 nhóm hàng hoá dịch vụ tăng giá, trong đó nhóm y tế tăng mạnh nhất - 2.81% do giá dịch vụ y tế tăng 3.64% (góp phần làm CPI tăng 0.14%). Nhóm giáo dục ở vị trí thứ 2, tăng 0.57% do lộ trình điều chỉnh học phí hàng năm của Chính phủ. Bên cạnh đó, giá thịt lợn tăng 0.89% so với tháng trước dưới tác động của dịch tả lợn Châu Phi, tác động đến CPI chung tăng 0.04%. Hỗ trợ chỉ số CPI trong tháng là chỉ số giá xăng dầu giảm do việc điều chỉnh giảm giá xăng, dầu 2 lần, khiến CPI chung giảm 0.04%.

Lạm phát cơ bản trong tháng 8 tiếp tục xu hướng tăng, với mức tăng 0.13% so với tháng trước, tăng 1.95% so với cùng kỳ; 8 tháng đầu năm 2019 so cùng kỳ năm trước tăng 1.9%.

Như vậy, bình quân 8 tháng đầu năm so với cùng kỳ, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá chủ yếu do việc tăng giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu, giá dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục. Tuy nhiên, việc lạm phát cơ bản luôn có xu hướng tăng trong 5 tháng qua cho thấy dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước sẽ bị hạn chế phần nào.

KBSV RESEARCH

Lê Anh Tùng

Chuyên viên phân tích thị trường

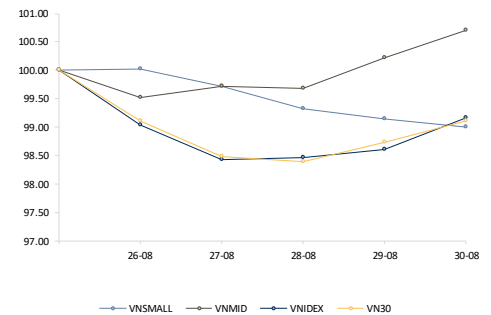
tungla@kbsec.com.vn

Diễn biến thị trường trong tuần

	VNIndex	HNXIndex
Điểm số	984.06	102.32
Thay đổi (%)	-0.85%	-0.90%
Tăng/giảm	147/207	106/120
KLGD (triệu CP)/phiên	813.74	119.57
GTGD (tỷ VNĐ)/phiên	18,411.51	1,668.02
Thay đổi (%)	-11%	-6%

Nguồn: FinnPro, KBSV

Biến động theo nhóm cổ phiếu



Nguồn: FinnPro, KBSV

Tâm điểm nhóm ngành trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Lốp xe	15.00%	DRC, CSM, SRC, VKC...
Đồ uống & giải khát	8.30%	VCF, NAF, SCD, CTP...
Phần mềm	7.80%	FPT, SRA, VLA...
Tài chính đặc biệt	7.10%	IBC, OGC, FIT, BCG...
Nước	7.00%	BWE, TDW, CLW, BTW...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Tư vấn & Hỗ trợ KD	-4.60%	PAN, VNC, TV4, PPS...
Dịch vụ Máy tính	-5.00%	CMG, UNI, TST...
Thiết bị viễn thông	-5.40%	ST8, SAM, ELC, SMT...
Hàng May mặc	-10.70%	STK, TCM, TNG, FTM...
Khách sạn	-14.90%	VNG, OCH, SGH, DAH...

Nguồn: FinnPro, KBSV

Tâm điểm nhóm ngành trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Containers & Đóng gói	10428.90%	INN, SVI, MCP, SDG...
Dịch vụ vận tải	9207.90%	TCL, VNT, VSA, TCO...
Vận tải hành khách & Du lịch	7618.90%	VNS, SKG, TCT, HOT...
Thiết bị gia dụng	6513.80%	RAL, GDT, DQC...
Khai khoáng	5535.80%	KSB, HGM, BMC, DHM...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Thực phẩm	127.30%	VNM, MSN, SBT, KDC...
Phần mềm	74.40%	FPT, SRA, VLA...
Phân phối xăng dầu & khí đốt	69.50%	GAS, PGD, PGS, PGC...
Bất động sản	26.10%	VIC, VHM, VRE, NVL...
Ngân hàng	-60.60%	VCB, BID, CTG, MBB...

Nguồn: FinnPro, KBSV

Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng ước tính xuất siêu 3.4 tỷ USD, trong đó riêng tháng 8 đóng góp 1.7 tỷ USD, tương đương mức xuất siêu của 7 tháng trước đó.

Kết quả này là nhờ vào nhóm hàng điện thoại và linh kiện với giá trị xuất khẩu 8 tháng lên tới 33 tỷ USD, chiếm 19.4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Kết quả này chủ yếu do Samsung đẩy mạnh xuất khẩu nhằm ra mắt dòng sản phẩm điện thoại mới vào giữa tháng 8.

Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng của khu vực kinh tế trong nước đạt 13.9%, cao hơn nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (4.6%) và tỷ trọng của khu vực kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng tăng lên, chiếm 30.6% tổng kim ngạch xuất khẩu (cùng kỳ năm trước là 28.8%).

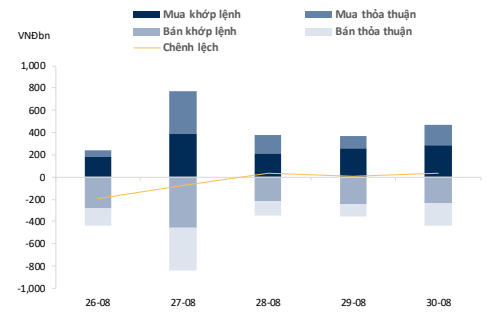
Về nhập khẩu hàng hóa, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 8 ước tính đạt 22.8 tỷ USD, giảm 0.6% so với tháng trước nhưng tăng 7.5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9.3 tỷ USD, giảm 3.6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13.5 tỷ USD, tăng 1.6%. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng giảm so với tháng trước là vải và nguyên phụ liệu dệt may, giày dép cùng giảm 5%; sắt thép giảm 5.4%; ô tô giảm 15.6%.

Đầu tư FDI trong tháng 8 ở mức ổn định với tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 8 đạt 2.41 tỷ USD, mức cao nhất theo tháng trong vòng 4 tháng qua. Tính chung 8 tháng đạt 22.6 tỷ USD, giảm 7.1% so với cùng kỳ năm 2018. Sự sụt giảm này một phần là do tháng 6 năm ngoái có 2 dự án đầu tư mới với vốn đăng ký rất lớn (dự án thành phố thông minh tại Hà Nội trị giá 4.14 tỷ USD và dự án sản xuất Polypropylene tại Vũng Tàu trị giá 1.2 tỷ USD).

Trong tháng 8, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 1.41 tỷ USD. Công nghiệp chế biến chế tạo, bất động sản và bán buôn, bán lẻ tiếp tục là 3 lĩnh vực được đầu tư nhiều nhất trong 5 tháng đầu năm. Đáng chú ý, Trung Quốc đứng đầu về FDI cam kết vào các dự án mới với tổng số vốn đăng ký trong 8 tháng đạt 1.87 tỷ USD, tăng 350% YoY.

Thái Thị Việt Trinh – Chuyên viên vĩ mô – trinhtt@kbsec.com.vn

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Top CP giao dịch bởi khối ngoại

Top mã mua ròng	GT mua ròng (triệu VND)
NVL	103,285
PVD	50,189
PLX	40,845

Top mã bán ròng	GT bán ròng (triệu VND)
E1FVN30	84,635
VRE	74,871
HPG	65,650

Nguồn: Bloomberg, KBSV

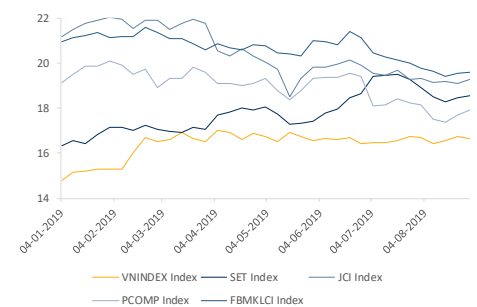
Top CP tác động đến thị trường

Top mã diễn biến tích cực nhất	Điểm số
BID	1.21
VHM	0.79
VPB	0.36

Top mã diễn biến tiêu cực nhất	Điểm số
VCB	-1.65
VIC	-1.48
HVN	-0.99

Nguồn: Bloomberg, KBSV

So sánh tương quan P/E



Nguồn: Bloomberg, KBSV

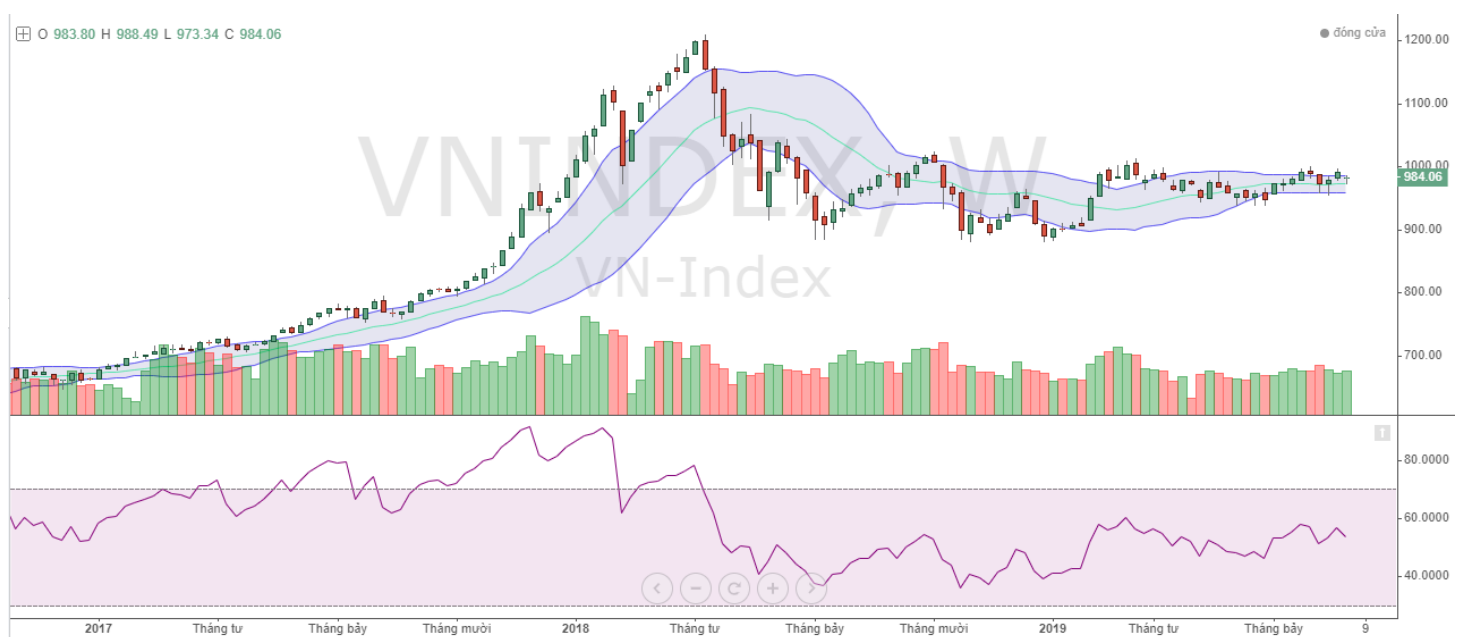
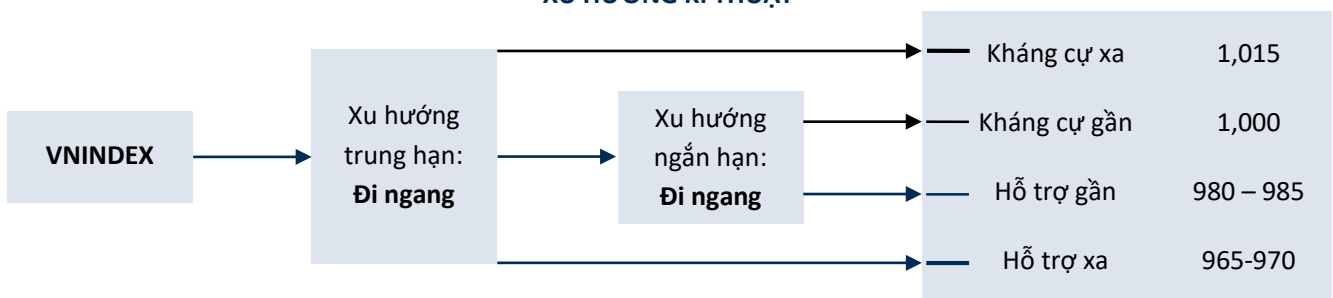
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index trải qua một tuần giao dịch nhiều biến động với nhịp lao dốc mạnh trong 2 phiên đầu tuần trước khi hồi phục trở lại về cuối tuần. Như vậy, sau nhịp điều chỉnh do chịu ảnh hưởng bởi vùng kháng cự trên khung tuần đã được lưu ý trong bản tin tuần trước, các chỉ số đã thiết lập trạng thái cân bằng trở lại với các chỉ báo động lượng RSI, Stochastics cũng đang vận động trong vùng trung tính. Ở một góc nhìn rộng hơn, chỉ số VN-Index đã duy trì trạng thái đi ngang trong biên độ 940 – 1,000 kể từ tháng 2, khiến dải Bollinger trên khung tuần đang thắt hẹp, báo hiệu khả năng sắp có biến động mạnh xảy ra.

Điểm đáng chú ý là nếu tính từ đáy tháng 4, VNINDEX vẫn đang giữ được xu hướng tăng điểm ngắn hạn. Điều này giúp cơ hội break lên cận trên (1,000 điểm) phần nào được đánh giá cao hơn so với khả năng phá vỡ cận dưới.

Nhà đầu tư được khuyến nghị có thể tiếp tục kê lệnh mua lại 1 phần các vị thế ngắn hạn đối với nhóm cổ phiếu mục tiêu đã quay lại các vùng hỗ trợ ngắn hạn.

XU HƯỚNG KỸ THUẬT



KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THAM KHẢO

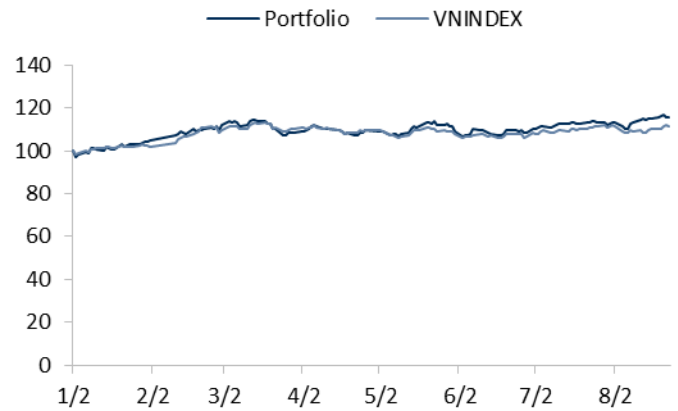
Tiêu chí đầu tư

(1) Danh mục 10 mã cổ phiếu đầu tư trung hạn (thời gian nắm giữ tối thiểu 3 tháng) nhưng có thể linh hoạt phụ thuộc biến động thị trường.

(2) Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%.

(3) Danh mục giả lập cố định tỷ trọng cổ phiếu là 100% (tỷ trọng mỗi cổ phiếu trong danh mục bằng nhau) với mục đích so sánh với biến động chỉ số VNINDEX. NĐT cần kết hợp thêm với xu hướng thị trường chung để phân bổ tỷ trọng và quản trị rủi ro.

So sánh hiệu quả danh mục đầu tư và VNINDEX



Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Tăng/giảm trong phiên	Tăng/giảm lũy kế	Điểm nhấn đầu tư
MWG	8/9/2019	116.5	-0.9%	3.1%	<ul style="list-style-type: none"> - MWG đã tìm ra được hướng đi phù hợp với chiến lược phát triển đúng đắn, đồng thời, MWG đã thành công trong việc tìm ra công thức phát triển cho BHX và phương án tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD cũng như phát triển các mảng kinh doanh mới như đồng hồ, mắt kính. - Chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng ghi nhận tăng trưởng doanh thu ấn tượng với 206% YoY cho 6 tháng 2019 với doanh thu trung bình trên từng cửa hàng đạt 1.5 tỷ đồng/tháng. Trong năm nay, BHX đặt mục tiêu mở rộng mạng lưới, tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng, cải thiện biên lợi nhuận gộp và hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối vào cuối năm. - Trong dài hạn, Bách hóa Xanh (BHX) đặt mục tiêu chiếm 10-15% thị phần của thị trường bán lẻ thực phẩm ước tính có quy mô 50 – 70 tỷ USD bằng cách nâng số cửa hàng lên 8,000 – 12,000 cửa hàng trên toàn quốc. Hiện tại, chuỗi BHX đang tập trung tại TP.HCM và các tỉnh lân cận với 600 cửa hàng và dự kiến hướng tới mốc 800-900 cửa hàng vào cuối năm 2019.
NLG	6/3/2019	30.85	-0.6%	5.3%	<ul style="list-style-type: none"> - NLG duy trì vị thế dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền với các dòng sản phẩm chính là Ehome, Valora và Flora. Bên cạnh đó, NLG còn hợp tác thành công với các đối tác Nhật Bản có tiềm lực tài chính mạnh để triển khai các Khu đô thị (KĐT) quy mô lớn - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp nhờ tiếp cận tốt dòng vốn đầu tư từ các NĐT nước ngoài. Trong năm 2018-2019, Nam Long tích lũy được các quỹ đất mới có tổng diện

					<p>tích lên tới 236.5ha tại các tỉnh Đồng Nai và Hải Phòng. Đây đều là những quỹ đất có tiềm năng phát triển trong tương lai.</p>
BVH	5/6/2019	78.5	-0.3%	7.7%	<p>- Giải tỏa gánh nặng dự phòng toán học. Chính phủ mới đây đã ban hành Thông tư 1/2019/TT-BTC cho phép các công ty bảo hiểm nhân thọ áp dụng mức chiết khấu ít thận trọng hơn đối với dự phòng. Thông tư được ban hành trong tháng 1 và có hiệu lực từ ngày 16/02. Động thái này dự kiến sẽ giảm nợ phải trả và tăng giá trị sổ sách, qua đó giúp giảm tỷ lệ PB báo cáo của BVH.</p> <p>- Duy trì lợi thế cạnh tranh nhờ tiếp tục tập trung vào mở rộng mạng lưới đại lý thay vì kênh bancassurance. Chiến lược này khác với chiến lược của các công ty bảo hiểm nhân thọ nước ngoài là đẩy mạnh các thương vụ bancassurance độc quyền dài hạn.</p> <p>- Hơn 12 triệu cổ phiếu ESOP được giải tỏa đầu tháng 5/2019 khiến nguồn cung tăng mạnh tác động tiêu cực đến diễn biến giá cổ phiếu, giúp giá BVH về mặt bằng hấp dẫn hơn</p>
PLX	5/6/2019	62	-1.0%	6.2%	<p>- Trong ngắn-trung hạn, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của PLX được đánh giá sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, sát với tốc độ gia tăng tiêu thụ xăng dầu trong nước khoảng 5% (PLX hiện đang chiếm 48% thị phần xăng dầu trong nước).</p> <p>- Về dài hạn, triển vọng của PLX đến từ chiến lược bổ sung các dịch vụ giá trị gia tăng thông qua hệ thống các trạm xăng. Hiện các trạm xăng của PLX đã bán bảo hiểm cho các phương tiện vận tải, thẻ mua xăng dầu, dịch vụ chăm sóc oto xe máy. Ngoài ra, PLX đang nghiên cứu thành lập chuỗi cửa hàng tiện lợi với số lượng mặt hàng có thể lên tới 2.500 sản phẩm tại các trạm xăng.</p> <p>- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn hoạt động ổn định dự kiến sẽ giúp giảm hàng tồn kho và rủi ro ngoại hối từ năm 2019. Nhà máy này hoạt động ổn định từ năm 2019 trở đi sẽ là nguồn cung ổn định cho PLX với thời gian và quãng đường vận chuyển ngắn hơn so với hàng nhập khẩu</p> <p>- Kỳ vọng lợi nhuận bất thường từ thương vụ hợp nhất HDBank-PGBank</p>
PNJ	3/22/2019	82.8	-0.8%	9.8%	<p>- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao khi cả số lượng lẫn giá trị đơn hàng đều tăng. Trong năm 2018, doanh số trang sức bán lẻ của PNJ tăng mạnh 41%, được củng cố bởi mức tăng ước tính 34% của số lượng giao dịch và mức tăng 5% của giá trị mua trung bình.</p> <p>- Với ưu thế tận dụng, khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu, mảng đồng hồ phụ kiện thời trang của PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công do thị trường đồng hồ đeo tay Việt Nam mặc dù giá trị cao nhưng hiện đang khá phân mảnh, chưa có doanh nghiệp phân phối quy mô lớn. Ước tính mảng đồng hồ sẽ</p>

					<p>chiếm khoảng 5% lợi nhuận từ HĐKD của PNJ năm 2022</p> <p>- Dòng tiền hoạt động của PNJ âm trong các năm về trước là hệ quả của việc mở rộng hệ thống cửa hàng, tăng lượng tồn kho. Kỳ vọng PNJ sẽ có dòng tiền hoạt động dương bắt đầu từ 2019.</p>
					<p>- NOII sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2019. NFI mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm được chủ yếu dẫn dắt từ mảng bảo hiểm phi nhân thọ thông qua Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC). Ngoài ra, dịch vụ ngân hàng cũng là yếu tố dẫn dắt tăng trưởng với nỗ lực vững chắc nhằm tận dụng cơ sở khách hàng của Viettel và Vingroup.</p> <p>- Tỷ lệ CASA (tiền gửi thanh toán) và gia tăng cho vay bán lẻ (không tính MCredit) là yếu tố dẫn dắt cho sự phát triển của NIM. Dù chi phí huy động có thể tăng nhẹ liên quan đến phát hành giấy tờ có giá trong năm 2019, chúng tôi dự báo tỷ lệ này sẽ vẫn được duy trì ở dưới mức 4% do tỷ lệ CASA mạnh mẽ.</p> <p>Mặt khác, dù tỷ trọng cho vay bán lẻ vẫn tiếp tục gia tăng, con số này vẫn thấp hơn các ngân hàng khác là 36% danh mục cho vay, tạo ra dư địa tăng trưởng cho lợi suất tài sản sinh lời § MCredit vẫn đang nỗ lực chứng tỏ mình nhưng lợi thế huy động vốn làm gia tăng cơ hội thành công. Chúng tôi cho rằng MCredit có thể tăng gấp 3 lần danh mục cho vay trong năm 2018 từ mức cơ sở thấp, đóng góp 1,8% danh mục cho vay hợp nhất. Một nửa lượng vốn huy động hiện tại của MCredit đến từ Shinsei và qua đó mang lại sự linh hoạt đáng kể trong việc theo đuổi thị phần trong thị trường cho vay tiền mặt. MCredit cần dư địa tăng trưởng huy động cao hơn nhiều so với HD Saison trước khi có thể nghĩ đến việc độc lập trong huy động</p>
MBB	12/18/2018	22.65	0.4%	10.2%	
					<p>- Giá trị ký mới trong 1H2018 của mảng M&E đạt 1,000 tỷ đồng, ước tính giá trị ký mới đạt 3,000 tỷ đồng cho năm 2018. Ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế mảng M&E đạt lần lượt 2,570 tỷ đồng (+10% yoy) và 308 tỷ đồng (-4.2% yoy). Doanh thu và lợi nhuận mảng ReeTech năm 2018 ước tính đạt 1,132 tỷ đồng (+20% yoy) và 40 tỷ đồng (+7.2% yoy)</p> <p>- Mảng cho thuê văn phòng là mảng có tỷ suất lợi nhuận ròng cao nhất đạt trung bình trên 50%/năm, và đem lại dòng tiền ổn định cho REE. Theo báo cáo của Savills giá cho thuê văn phòng sẽ tiếp tục tăng trưởng 6% trong giai đoạn 2018-2020.</p> <p>- Mảng đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích (điện và nước) là mảng đem về dòng tiền cổ tức ổn định dài hạn cho REE. Tính đến thời điểm hiện tại, REE đang sở hữu 696 MW công suất phát điện và 446,200 m3/ngày tại 4 nhà máy nước.</p>
REE	10/11/2018	36.3	-1.1%	11.0%	
					<p>-Hoạt động xuất khẩu phần mềm, động lực chính của phân khúc phát triển phần mềm đang tăng trưởng mạnh. Hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng gồm Nhật Bản, Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Âu. Kỳ vọng mảng XKPM tăng trưởng 25% trong 3 năm tới.</p>
FPT	9/6/2018	54.4	2.6%	48.2%	

					<p>-Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% nhờ động lực tăng trưởng thuê bao và mảng truyền hình trả tiền bắt đầu có lãi từ năm 2020.</p> <p>-Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% tới 2020. Với EPS dự phóng 2019 xấp xỉ 3,116 đồng/cp, FPT đang giao dịch ở mức P/E hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng và so với trung bình các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực</p>
GMD	8/22/2018	28.2	0.2%	16.5%	<p>- Hoạt động kinh doanh kỳ vọng tăng trưởng trở lại là động lực chính hỗ trợ cho sự phục hồi cổ phiếu, bên cạnh, câu chuyện về thoái vốn tại dự án bất động sản hoặc thông tin về thoái vốn của VIG tại công ty.</p> <p>- Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng trở lại; định giá dài hạn hấp dẫn. Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu trong 2019 – 2020. Dự án hoàn thành tăng công suất xếp dỡ của GMD từ 1.250.000 teus lên 2.000.000 teus, tương ứng mức tăng 60%. Theo kế hoạch, tỷ lệ lấp đầy dự kiến trong 2019 là 80% và 100% trong 2020.</p> <p>- Lợi nhuận từ hoạt động logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic. Với sự tham gia sâu hơn của CJ Logistic, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng mang lại động lực tăng trưởng tốt hơn cho mảng logistic.</p>
PVS	8/15/2018	21	-0.9%	22.1%	<p>-Mặc dù đã trải qua nhịp hồi phục mạnh từ đầu năm 2019, P/E của PVS vẫn đang thấp hơn tương đối so với P/E trung vị các công ty cùng ngành trong khu vực.</p> <p>-Với dự báo giá dầu duy trì ở mặt bằng trên 60USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức hòa vốn bình quân của Việt Nam vào khoảng 55USD/thùng, hàng loạt các dự án dầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau.</p> <p>-Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0% nhờ các dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt, Gallaf, Lô B và Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2 và mảng FSO ổn định.</p>

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được thu thập và phân tích dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 - Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn